TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 14-8-2024
V/v: "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đoàn**.

2. Ông **Hoàng Luật**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phước** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 338/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Thông báo dời lại thời gian mở phiên tòa số 357/TB-TA ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thành L1**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: tổ 6, ấp Sa Thêm, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà **Lê Thị Kim Anh** là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Tuấn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Phi H**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp Cầu Ván, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Nguyễn Thị Ngọc L2**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp Cầu Ván, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Anh L1, bà Kim Anh có mặt; Anh H, chị L2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành L1 trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2015, do quen biết nhau trong quá trình làm ăn, mua bán, anh Hoàng Phi H, trú tại địa chỉ: ấp Cầu Ván, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đã nhiều lần tH tiền mua phân bón của anh. Sau nhiều lần mua hàng (phân bón cây) tH thì anh H viết giấy nợ xác nhận anh H còn nợ anh tổng số tiền là 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và hẹn đến ngày 24 tháng 12 năm 2015 (âm lịch), nhằm ngày 02 tháng 02 năm 2016 (dương lịch) sẽ trả cho anh và trả làm 03 lần đến khi hết nợ. Nếu không đúng hẹn thì anh H hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tuy nhiên, đến hết thời hạn như đã cam kết trong giấy xác nhận nợ nhưng anh Hoàng Phi H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, rất nhiều lần anh liên lạc nhưng điện thoại anh H không liên lạc được. Quá bức xúc, anh đã tìm đến địa chỉ cư trú của anh Hoàng Phi H nhưng anh H cố tình né trách, không cho anh gặp mặt.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Hoàng Phi H phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền số tiền nợ gốc còn tH là 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, anh L1 xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh H trả lãi trên số nợ gốc tính từ thời điểm khởi kiện đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm là 10 tháng nhân với lãi suất 10%/năm: 545.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 45.235.000 đồng. Nay anh không yêu cầu Toà án giải quyết tiền lãi. Chỉ yêu cầu anh H trả số tiền nợ gốc còn tH là 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Thành L1 trình bày:

Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh H trả lãi trên số nợ gốc tính từ thời điểm khởi kiện đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm là 10 tháng nhân

với lãi suất 10%/năm: 545.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 45.235.000 đồng. Chỉ yêu cầu anh H trả số tiền nợ gốc còn tH là 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Hoàng Phi H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Thành L1 số tiền 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn anh Hoàng Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc L2 không đến Tòa án làm việc, không có bất cứ ý kiến và văn bản nào gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm**:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì. Đối với thời hạn chuẩn bị xét xử là chưa đảm bảo về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L1 đối với số tiền nợ là 545.000.000 đồng (*Năm trăm bốn m ươi lăm triệu đồng*) buộc bị đơn ông Hoàng Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc L2 phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Thanh L1 số tiền trên.

- Đối với số tiền lãi tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L1 đã rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ đối với nội dung này.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Hoàng Phi H, sinh năm 1982 hiện nay có đăng ký thường trú tại ấp Cầu Ván, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự trong vụ án không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên không xem xét thời hiệu khởi kiện khi giải quyết vụ án theo Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua phân bón còn tH nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp kiện đòi tài sản" là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc L2, đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất và hoãn phiên tòa để triệu tập lại anh H, chị L2 tuy nhiên anh H, chị L2 vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H, chị L2 quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về xác định tư cách đương sự:

Anh Nguyễn Thành L1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Phi H có nghĩa vụ thanh toán cho anh H số tiền mua phân bón mà anh H còn tH vì vậy anh Nguyễn Thành L1 là nguyên đơn; anh Hoàng Phi H là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc L2 là vợ của anh H, tuy chị L2 không ký tên vào giấy nợ giữa anh L1 và anh H nhưng việc anh H mua phân bón từ năm 2012 đến năm 2015 là liên tục và nhằm mục đích làm ăn, buôn bán. Có thể xác định việc anh H mua phân bón của anh L1 phục vụ cho sinh hoạt chung của gia đình. Căn cứ khoản 2, Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*2. Vợ, chồng có nghĩa vụ bảo đảm điều kiện để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*…". Ngoài ra theo quy định tại Điều 27; khoản 1, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì: "*Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện*…". Khoảng thời gian anh H làm ăn với anh L1 thì chị L2 đang là vợ anh H. Do đó chị L2 phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cùng anh

H. Hội đồng xét xử đưa chị Nguyễn Thị Ngọc L2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về đường lối giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Thành L1 yêu cầu anh Hoàng Phi H phải có trách nhiệm trả cho anh L1 số tiền nợ gốc còn tH là 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn giao nộp "giấy nợ" (Bút lục 71) thể hiện anh H nợ anh L1 số tiền 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và hẹn đến ngày 24 tháng 12 năm 2015 (âm lịch), nhằm ngày 02 tháng 02 năm 2016 (dương lịch) sẽ trả cho anh L1 làm 03 lần hết nợ.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cũng như các bản photo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đúng thủ tục tố tụng; tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ có chữ ký và chữ viết của bị đơn để thực hiện việc trưng cầu giám định; tuy nhiên nguyên đơn không cung cấp được và đã có đơn đề nghị Tòa án không trưng cầu giám định (Bút lục 67).

Xét về nghĩa vụ chứng minh thì nguyên đơn đã cung cấp giấy nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ chứng minh của nguyên đơn theo Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo đầy đủ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng cố tình không đến Tòa án đã làm việc, nên có đủ căn cứ khẳng định bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, của nguyên đơn đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định "Giấy nợ" không đề ngày tháng có nội dung anh Hoàng Phi H có tH của nguyên đơn số tiền 545.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ.

Nguyên đơn trình bày trước khi khởi kiện đã nhiều lần tìm gặp anh H nhiều lần để yêu cầu anh H trả nợ nhưng anh H lẩn tránh, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Tòa án cũng đã thông báo anh nhưng anh H cố tình không đến Tòa án làm việc vì vậy có căn cứ xác định nguyên đơn báo cho bị đơn biết trước theo khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự nhưng bị đơn cố tình trốn tránh trách nhiệm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc anh Hoàng Phi H và chị Nguyễn

Thị Ngọc L2 phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Thành L1 số tiền 545.000.000 đồng.

Khi khởi kiện anh L1 yêu cầu anh H trả lãi trên số nợ gốc tính từ thời điểm khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 10 tháng nhân với lãi suất 20%/năm: 545.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 45.235.000 đồng. Tại phiên toà anh L1 đã xin rút một phần nội dung khởi kiện về yêu cầu lãi nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu giải quyết tiền lãi của anh L1.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L2 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 545.000.000đ x 5% = 27.250.000 đồng.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 26, 35, 39, 68, 147, 184, 227, 228, 235, 244, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành L1. Buộc bị đơn anh Hoàng Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc L2 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho anh L1 số tiền 545.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết tiền lãi của anh Nguyễn Thành L1.

3. Về án phí:

- Bị đơn anh Hoàng Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc L2 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.250.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Thành L1 số tiền tạm ứng án phí 13.800.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004062 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật. Bị đơn anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Chi cục THA Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thịnh